

Số: 164/2024/QĐST- HNGĐ

Lào Cai, ngày 30 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, điều 213; Khoản 4 điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 167/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị **Chào Mùi M** - Sinh năm 1995

Địa chỉ: **Thôn X, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai.**

2. Anh **Lý Xứ H** - Sinh năm 1996

Địa chỉ: **Thôn X, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Chị **Chào Mùi M** và anh **Lý Xứ H** tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau ngày 15/8/2016 tại **Ủy ban nhân dân xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai**. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc một thời gian đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do không cùng quan điểm sống, làm việc, không bảo ban nhau trong làm ăn kinh tế gia đình. Từ tháng 4/2024 vợ chồng đã sống ly thân nhau. Đến nay chị **M** và anh **H** cùng xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu **Chảo Mây K**, sinh ngày 14/01/2014 và cháu **Chảo Hòa A**, sinh ngày 17/12/2016. Khi ly hôn chị **M** và anh **H** thống nhất thỏa thuận chị **Chảo Mùi M** là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh **Lý Xứ H** cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị **M** cho mỗi cháu số tiền là 1.000.000 đồng/tháng, cả hai cháu là 2.000.000 đồng/tháng.

[3] Về tài sản: Chị **Chảo Mùi M** và anh **Lý Xứ H** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị **Chảo Mùi M** và anh **Lý Xứ H** thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự.

Xét yêu cầu của chị **Chảo Mùi M** và anh **Lý Xứ H** đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn là phù hợp quy định tại Điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Chảo Mùi M** và anh **Lý Xứ H**. Quan hệ hôn nhân của chị **Chảo Mùi M** và anh **Lý Xứ H** được chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu **Chảo Mây K**, sinh ngày 14/01/2014 và cháu **Chảo Hòa A**, sinh ngày 17/12/2016 cho chị **Chảo Mùi M** trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh **Lý Xứ H** có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị **M** cho mỗi cháu số tiền là 1.000.000 đồng/tháng (Một triệu đồng/tháng), cả hai cháu là 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh **Lý Xứ H** có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

Kể từ ngày chị **Chảo Mùi M** có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, hàng tháng anh **Lý Xứ H** còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về lệ phí: Chị **Chào Mùi M** và anh **Lý Xứ H** mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000744 ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKS tỉnh, TP;
- Các đương sự,
- T.H.A DS TP
- UBND xã Tả Phời, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Lanh